



ĐÁNH GIÁ TƯƠNG QUAN GIỮA ĐIỂM THI THÀNH PHẦN CỦA KÌ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC VÀ ĐIỂM THI CÁC MÔN HỌC CỦA KÌ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2015

SÁI CÔNG HỒNG

Đại học Quốc gia Hà Nội
Email: hongsc@vnu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết phân tích kết quả nghiên cứu đánh giá tương quan giữa điểm thi thành phần của kì thi đánh giá năng lực và điểm thi các môn học của kì thi trung học phổ thông quốc gia năm 2015. Qua việc khảo sát ngẫu nhiên 1546 sinh viên năm thứ nhất đang theo học tại các trường thành viên và các khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Ngoại Ngữ, Trường Đại học Công nghệ, Trường Đại học Kinh tế, Khoa Y Dược). Đây là những sinh viên đã tham gia kì thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và kì thi trung học phổ thông quốc gia. Kết quả cho thấy có sự tương quan có ý nghĩa thống kê giữa điểm thi đánh giá năng lực và điểm thi trung học phổ thông, trên cơ sở đó tác giả đưa ra một số kết luận và khuyến nghị cần thiết.

Từ khóa: Đánh giá tương quan; đánh giá năng lực; điểm thi; trung học phổ thông.

(Nhận bài ngày 15/9/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/10/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

1. Đặt vấn đề

Chất lượng tuyển sinh đầu vào của bậc đại học (ĐH) đóng vai trò quan trọng, làm nền tảng cho việc đảm bảo chất lượng đầu ra - sản phẩm của giáo dục (GD) ĐH. Vì vậy, đối với GD ĐH, công tác tuyển sinh luôn được quan tâm đặc biệt. Hiện nay, trên thế giới có ba phương thức tuyển sinh phổ biến nhất gồm: 1/Xét tuyển dựa vào kết quả học tập và kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT); 2/Tổ chức thi tuyển vào ĐH riêng của trường; 3/Tổ chức thi tuyển chung toàn quốc gia theo khối hoặc theo nhóm trường. Ở Việt Nam, cho đến thời điểm hiện tại, đã áp dụng cả ba phương thức tuyển sinh trên.

Tuy nhiên, trước năm 2015, Việt Nam luôn tồn tại hai kì thi lớn đó là thi tốt nghiệp phổ thông và kì thi tuyển sinh ĐH. Hai kì thi này được tổ chức cách nhau một thời gian ngắn nhưng lại không có sự gắn kết với nhau, do vậy vừa gây ra sự lãng phí lớn đối với toàn xã hội, vừa tạo áp lực cho thí sinh. Hơn nữa, trước năm 2015, các phương thức tuyển sinh, đặc biệt là hình thức thi "ba chung" gồm "chung đề thi, chung đợt thi, chung kết quả xét tuyển" được triển khai từ năm 2001 mặc dù được đánh giá cao nhưng ngày càng bộc lộ nhiều nhược điểm, hạn chế và chưa đáp ứng được các yêu cầu của sự phát triển GD. Chính vì vậy, bắt đầu từ năm 2015, nhằm giảm thiểu áp lực cho thí sinh và những hạn chế đang tồn tại trước đó, Việt Nam bắt đầu áp dụng hình thức tuyển sinh ĐH dựa trên điểm thi tốt nghiệp THPT. Đồng thời, cũng trong năm này, ĐH Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội lần đầu tiên tổ chức thi tuyển sinh bằng bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL).

Việc tồn tại hai phương thức tuyển sinh song song đã đặt ra rất nhiều câu hỏi: Phương thức nào hiệu quả hơn? Độ tin cậy của hai phương thức này như thế nào? Chất lượng đầu vào có thực sự chính xác không? Nên lựa chọn phương thức nào?... Nhằm giải đáp một phần những thắc mắc đó, được sự đồng ý của ĐHQG Hà Nội, một nghiên cứu đã được thực hiện để đánh giá về độ chính xác và độ tin cậy của bài thi ĐGNL, khẳng định phương thức tuyển sinh của ĐHQG Hà Nội thực sự đánh giá được năng lực của người học, cho phép lựa chọn được những ứng viên thích hợp vào học bậc ĐH ở ĐHQG Hà Nội. Nghiên cứu được thực hiện để xác định mối tương quan giữa kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia và kết quả ĐGNL của người học. Đối tượng nghiên cứu là mối tương quan giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia và kết quả ĐGNL của người học. Khách thể nghiên cứu là sinh viên (SV) năm thứ nhất khóa 2015 - 2019 đã tham gia kì thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội năm 2015 và trúng tuyển vào ĐHQG Hà Nội). Nghiên cứu được thực hiện trong năm học 2015-2016. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi sẽ đi sâu hơn về tương quan giữa hai điểm thi này trong từng môn thi, nhằm làm rõ hơn những luận điểm đã đưa ra.

2. Khảo sát điểm thi đánh giá năng lực và điểm thi trung học phổ thông quốc gia

2.1. Thu thập thông tin

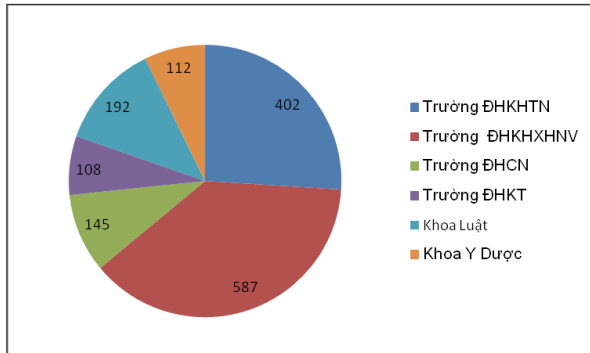
Căn cứ nội dung nghiên cứu, dữ liệu được thu thập gồm các thông tin sau đây: 1/ Thông tin về nhân khẩu học (thông tin cá nhân, nơi sinh, ngành học...); 2/ Kết quả thi ĐGNL (do ĐHQG Hà Nội tổ chức năm 2015); 3/ Điểm thi THPT quốc gia, bao gồm điểm thi từng môn học

và tổng số điểm các môn thi.

2.2. Mẫu khảo sát

- *Đối tượng:* SV năm thứ nhất, khóa 2015 - 2019 thuộc Trường ĐH Khoa học Tự nhiên (KHTN), Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHSHNV), Trường ĐH Công nghệ, Trường ĐH Kinh tế, Khoa Luật và Khoa Y - Dược thuộc ĐHQG Hà Nội. Trong đó, số SV mỗi trường được tính theo tỉ lệ quy mô năm thứ nhất của trường đó sao cho tổng số mẫu khảo sát tối thiểu là 500 SV. Thực tế, tổng số mẫu khảo sát được là 1546 SV.

- *Cơ cấu và quy mô khảo sát:*



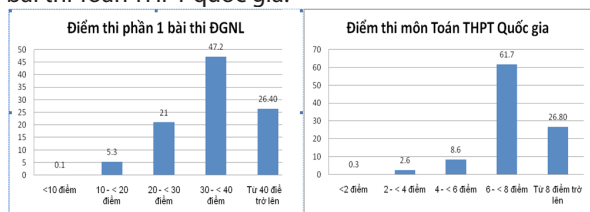
Hình 1: Thống kê về số lượng SV các trường, khoa tham gia khảo sát

3. Các kết quả chính thu được

3.1. Phân tích mối tương quan giữa điểm thi đánh giá năng lực phần Toán (phần 1) và điểm thi trung học phổ thông quốc gia môn Toán

Kết quả nghiên cứu cho thấy, điểm trung bình phần 1 bài thi ĐGNL của các SV được khảo sát là 33,84 (trên tổng điểm 50) (độ lệch chuẩn là 7,68), điểm thi THPT quốc gia môn Toán trung bình đạt 7,10 (độ lệch chuẩn là 1,27). Điểm phần 1 của bài thi ĐGNL dao động từ 9-49 điểm, tương ứng với điểm thi THPT quốc gia môn Toán là 1,5-10 điểm. Như vậy, điểm thi ĐGNL phần 1 có độ biến thiên cao hơn so với điểm thi THPT môn Toán (22,70% so với 17,90%).

Đối với phần 1 bài thi ĐGNL, có hơn 99% thí sinh đạt từ 10 điểm trở lên, trong đó có 73,6% từ 30 điểm trở lên. Đối với bài thi Toán THPT quốc gia, tỉ lệ SV đạt từ 6 điểm trở lên là 88,5%. Như vậy, phổ điểm của phần 1 bài thi ĐGNL phân bố rộng hơn, độ phân tán cao hơn, đánh giá phân loại được năng lực của thí sinh tốt hơn so với bài thi Toán THPT quốc gia.



Hình 2: Thống kê điểm thi phần 1 bài thi ĐGNL và điểm thi môn Toán THPT quốc gia

Xét theo lựa chọn về khối Tự nhiên hoặc Xã hội của

thí sinh, chúng ta cũng thấy được sự chênh lệch về độ biến thiên giữa hai bài thi này. Chênh lệch về độ biến thiên của cả 2 khối thi khá tương đương nhau (khoảng 3%):

Bảng 1: Các thông số thống kê về điểm thi ĐGNL phần 1 và điểm thi THPT quốc gia môn Toán theo khối thi

	Khối thi	Điểm phần 1	Bài thi Toán THPT
		Điểm trung bình	37,24
Tự nhiên	Số lượng mẫu	946	946
	Độ lệch chuẩn	5,770	0,94559
	Điểm trung bình	28,33	6,4495
Xã hội	Số lượng mẫu	584	584
	Độ lệch chuẩn	7,179	1,44274

Khi xét cụ thể theo từng đơn vị trường/khoa, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy độ biến thiên của đề thi ĐGNL cao hơn độ biến thiên của đề thi THPT ở hầu hết các trường (7 trường/khoa). Chênh lệch dao động từ 1% - 8%. Như vậy, dù xét theo khía cạnh nào thì kết quả nghiên cứu đều cho thấy đề thi phần 1 bài thi ĐGNL có sự phân hóa tốt hơn so với đề thi THPT quốc gia môn Toán.

Bảng 2: Kiểm định mối tương quan giữa điểm thi ĐGNL phần 1 và điểm thi THPT quốc gia môn Toán

		Điểm thi ĐGNL Phần 1	Điểm thi THPT quốc gia môn Toán
Điểm thi ĐGNL Phần 1	Hệ số tương quan Pearson	1	0,647**
	Mức ý nghĩa		0,000
	Số lượng mẫu	1530	1530
Điểm thi THPT quốc gia môn Toán	Hệ số tương quan Pearson	0,647**	1
	Mức ý nghĩa	0,000	
	Số lượng mẫu	1530	1530

** Hệ số tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01.

Phân tích tương quan theo cặp của điểm bài thi ĐGNL phần 1 và điểm thi THPT môn Toán cho thấy có mối quan hệ tương quan chặt chẽ. Hệ số tương quan $r = 0,647 > 0,5$ với độ tin cậy 99% cho thấy tương quan thuận, cao. Điều này chứng tỏ những SV có điểm thi ĐGNL phần 1 cao cũng là những SV có điểm thi THPT quốc gia môn Toán cao, và những SV có điểm thi ĐGNL phần 1 không cao cũng là những SV có điểm thi THPT quốc gia môn Toán thấp. Tuy nhiên, theo lí thuyết, tương quan hoàn toàn chỉ xảy ra khi hệ số tương quan bằng ± 1 .

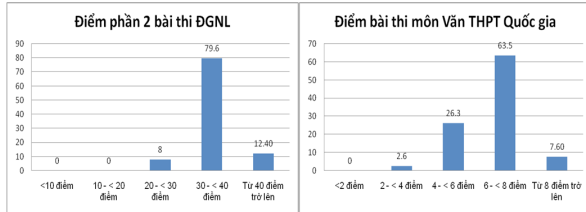
Như vậy, mức tương quan của hai yếu tố này là tương quan trên trung bình, nghĩa là những SV có điểm thi ĐGNL phần 1 cao có điểm thi THPT môn Toán cao,



nhưng các SV có điểm thi THPT môn Toán cao không phải đều có điểm thi ĐGNL phần 1 cao. Ví dụ như SV có điểm thi ĐGNL phần I cao nhất là 49 điểm nhưng kết quả học tập môn Toán của thí sinh đó không phải là cao nhất (10) và thí sinh có điểm thi ĐGNL thấp nhất là 9 điểm cũng không phải là thí sinh có điểm thi THPT môn Toán thấp nhất là 1,5.

3.2. Phân tích mối tương quan giữa điểm thi đánh giá năng lực phần Ngữ văn (phần 2) và điểm thi trung học phổ thông quốc gia môn Ngữ văn

Kết quả nghiên cứu cho thấy: Điểm thi ĐGNL phần 2 trung bình đạt 35, tương ứng với điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ văn trung bình là 6,31. Điểm thi ĐGNL phần 2 dao động từ 22-45 điểm, ứng với điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ văn từ 2-9,25 điểm. Điểm thi ĐGNL phần 2 có độ biến thiên thấp hơn so với điểm thi THPT môn Ngữ văn (10,97% so với 18,19%).



Hình 3: Thống kê điểm thi phần 2 bài thi ĐGNL và điểm thi môn Ngữ văn THPT quốc gia

Hình 3 cho thấy độ phân tán của bài thi môn Ngữ văn THPT rộng hơn so với độ phân tán của phần 2 ĐGNL. Với phần 2 bài thi ĐGNL, 100% thí sinh đạt từ 20 điểm trở lên. Đối với bài thi Ngữ văn THPT, có 97,4% thí sinh đạt từ 4 điểm trở lên.

Sự chênh lệch về độ biến thiên này cũng được thể hiện rõ khi xét theo lựa chọn khối thi của thí sinh. Chênh lệch này của nhóm các thí sinh lựa chọn khối Tự nhiên lớn hơn so với nhóm các thí sinh lựa chọn khối Xã hội (7% và 4%).

Bảng 3: Các thông số thống kê về điểm thi ĐGNL phần 2 và điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ văn

Khối thi		Điểm phần 2	Bài thi Ngữ văn THPT
Tự nhiên	Điểm trung bình	34,36	5,9412
	Số lượng mẫu	894	894
	Độ lệch chuẩn	3,862	1,11973
Xã hội	Điểm trung bình	35,97	6,8876
	Số lượng mẫu	585	585
	Độ lệch chuẩn	3,586	0,92695

Đối với từng trường, khoa, độ biến thiên của đề thi ĐGNL thấp hơn độ biến thiên của đề thi THPT ở tất cả các trường, chênh lệch dao động từ 3%-10%. Như vậy, sự phân hóa của đề thi ĐGNL chưa tốt bằng đề thi THPT. Điều này có thể do hình thức thi của 2 bài thi là khác nhau. Đề thi ĐGNL sử dụng hình thức thi trắc nghiệm,

chấm điểm một cách hoàn toàn khách quan trong khi bài thi Ngữ văn THPT vẫn sử dụng hình thức thi tự luận, phương thức chấm điểm vẫn mang tính chủ quan cao, phụ thuộc nhiều vào người chấm.

Bảng 4: Kiểm định mối tương quan giữa điểm thi ĐGNL phần 2 và điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ văn

		Điểm thi ĐGNL phần 2	Điểm thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn
Điểm thi ĐGNL Phần 2	Hệ số tương quan Pearson	1	0,219**
	Mức ý nghĩa		0,000
	Số lượng mẫu	1479	1479
Điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ văn	Hệ số tương quan Pearson	0,219**	1
	Mức ý nghĩa	0,000	
	Số lượng mẫu	1479	1479

** . Hệ số tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01.

Phân tích tương quan theo cặp của điểm bài thi ĐGNL phần 2 và điểm thi THPT môn Ngữ văn, kết quả hệ số tương quan $r = 0,219 < 0,5$, độ tin cậy 99% cho thấy mức độ tương quan thuận nhưng thấp giữa 2 loại điểm. Nói cách khác, nếu điểm thi ĐGNL phần 2 của SV cao thì không phải tất cả SV đó đều có điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ văn cao. Ngược lại, không phải SV nào có điểm thi ĐGNL phần 2 thấp thì điểm thi THPT quốc gia môn Ngữ văn cũng thấp.

3.3. Phân tích mối tương quan giữa điểm thi đánh giá năng lực phần tự chọn (phần 3) và điểm thi trung học phổ thông các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí

Theo kết quả khảo sát, điểm trung bình bài thi ĐGNL phần 3 là 24,55 trên tổng điểm 40 (độ lệch chuẩn là 4,83), điểm thi THPT quốc gia các môn tự chọn trung bình đạt 7,13 trên tổng điểm 10 (độ lệch chuẩn là 1,07). Như vậy, điểm thi ĐGNL phần 3 có độ biến thiên cao hơn so với trung bình điểm thi THPT quốc gia các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí (19,67% so với 15,00%). Xét theo từng trường, khoa, có thể thấy độ biến thiên của đề thi ĐGNL cũng cao hơn rất nhiều độ biến thiên của đề thi THPT các môn ở tất cả các trường. Như vậy, đề thi ĐGNL có sự phân hóa tốt hơn đề thi THPT đối với các môn tự chọn.

Phân tích tương quan theo cặp của điểm bài thi ĐGNL phần 3 và điểm thi THPT các môn tự chọn, kết quả hệ số tương quan $r = 0,453 < 0,5$, độ tin cậy 99% cho thấy mức độ tương quan trung bình giữa 2 loại điểm.

Xét theo từng lựa chọn của thí sinh, tương quan giữa điểm phần 3 KHTN và trung bình điểm 3 môn tốt nghiệp THPT quốc gia Vật lý, Hóa học và Sinh học là 0,470; tương quan giữa điểm phần 3 KHXH và trung bình

Bảng 5: Kiểm định mối tương quan giữa điểm thi ĐGNL phần 3 và trung bình điểm thi tốt nghiệp THPT các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí

		Điểm thi ĐGNL phần 3	Trung bình điểm TN THPT các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí
Điểm thi ĐGNL phần 2	Hệ số tương quan	1	0,453**
	Mức ý nghĩa		0,000
	Số lượng	1504	1504
Trung bình điểm TN THPT các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí	Hệ số tương quan	0,453**	1
	Mức ý nghĩa	0,000	
	Số lượng	1504	1504

** . Hệ số tương quan có ý nghĩa ở mức 0,01.

điểm 2 môn tốt nghiệp THPT quốc gia Lịch sử và Địa lí là 0,474. Độ tin cậy 99% của cả 2 phân tích cho thấy mức độ tương quan thuận trung bình giữa 2 loại điểm. Như vậy, xét trên tổng thể, nếu điểm thi ĐGNL phần 3 của SV cao thì có thể các SV đó đều có điểm thi THPT môn tự chọn cao, nếu điểm thi ĐGNL phần 3 của SV thấp thì có thể các SV đó đều có điểm thi THPT môn tự chọn thấp.

- Đối với phần 3 - KHTN trong bài thi ĐGNL và các môn thi tốt nghiệp THPT quốc gia Vật lí, Hóa học, Sinh học, kết quả phân tích cho thấy, trong 3 bài thi THPT môn Vật lí, Hóa học, Sinh học, chỉ có điểm bài thi môn Sinh học có độ biến thiên cao hơn độ biến thiên của điểm thi ĐGNL phần 3-KHTN (20,77% so với 19,51%). Tuy nhiên, chênh lệch này là không đáng kể. Độ biến thiên của hai môn còn lại đều thấp hơn độ biến thiên của điểm thi ĐGNL phần 3-KHTN (Vật lí: 16,86% so với 20,16%, Hóa học: 12,66% so với 19,08%). Kiểm định mối tương quan giữa điểm thi ĐGNL phần 3-KHTN và điểm thi THPT các môn, kết quả cho thấy các hệ số tương quan như sau (xem Bảng 6):

Bảng 6: Bảng kiểm định tương quan điểm thi ĐGNL (phần 3-KHTN) và điểm thi THPT (3 môn)

	Phần 3 KHTN - Vật lí	Phần 3 KHTN - Hóa học	Phần 3 KHTN - Sinh học
Hệ số tương quan	0,422	0,495	0,261

Độ tin cậy của các tính toán đều ở mức 99%, đảm bảo độ tin cậy. Kết quả cho thấy trừ môn Sinh học có mối tương quan không chặt chẽ với điểm phần 3 bài thi ĐGNL, hai môn Vật lí và Hóa học có mối tương quan thuận ở mức trung bình với điểm thi ĐGNL phần 3-KHTN. Như vậy, nhìn vào điểm bài thi ĐGNL phần 3-KHTN có thể dự đoán được điểm thi THPT môn Vật lí và Hóa học.

- Đối với phần 3-KHXH trong bài thi ĐGNL và các môn thi tốt nghiệp THPT quốc gia Lịch sử, Địa lí, kết quả phân tích cho thấy, trong 2 bài thi THPT môn Lịch sử và Địa lí, điểm bài thi môn Lịch sử có độ biến thiên cao hơn

độ biến thiên của điểm thi ĐGNL phần 3-KHTN (18,69% so với 15,81%). Tuy nhiên, chênh lệch này là không đáng kể (3%). Độ biến thiên của điểm thi THPT môn Địa lí cao gần tương đương với độ biến thiên của điểm thi ĐGNL phần 3 - KHTN (17,79% so với 18,00%). Kiểm định mối tương quan giữa điểm thi ĐGNL phần 3 - KHTN và điểm thi THPT các môn, kết quả cho thấy các hệ số tương quan như sau (xem Bảng 7):

Bảng 7: Bảng kiểm định tương quan điểm thi ĐGNL (phần 3-KHXH) và điểm thi THPT (2 môn)

	Phần 3 KHTN - Lịch sử	Phần 3 KHXH - Địa lí
Hệ số tương quan	0,333	0,417

Độ tin cậy của các tính toán đều ở mức 99%, đảm bảo độ tin cậy. Kết quả cho thấy điểm thi THPT môn Địa lí và Lịch sử có sự tương quan thuận với điểm bài thi ĐGNL phần 3 KHTN, mối tương quan đều ở mức trung bình. Tuy nhiên, điểm thi THPT môn Địa lí có sự tương quan cao hơn so với điểm thi THPT môn Lịch sử.

Tóm lại, kết quả phân tích cho thấy, điểm thi các phần 1 và 3 bài thi ĐGNL và điểm thi của hầu hết các môn THPT tương ứng đều có sự tương quan. Trong đó, điểm phần 1 bài thi ĐGNL và điểm bài thi THPT môn Toán có mối tương quan khá chặt chẽ. Còn điểm phần 3 bài thi ĐGNL và điểm THPT các môn tương ứng hầu hết đều có tương quan ở mức trung bình. Riêng đối với môn Ngữ văn, như đã đặt giả thiết ở trên, có thể do hình thức thi khác nhau, vì vậy tương quan giữa điểm phần 2 bài thi ĐGNL và điểm thi THPT môn Ngữ văn có mối tương quan yếu.

4. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả phân tích của nghiên cứu này đã củng cố thêm cho các kết luận về tính phân loại và độ tin cậy với việc đánh giá bằng bài thi ĐGNL không những thuận lợi cho thí sinh và còn đánh giá toàn diện năng lực của thí sinh, tránh hiện tượng học lệch, học tủ, đảm bảo công bằng khách quan nhất trong các hình thức đánh giá hiện nay. Đặc biệt, độ tin cậy và tính giá trị của bài thi ĐGNL và phương pháp thi tiến tiến theo xu hướng phát triển của khoa học đo lường và đánh giá trên thế giới với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, dựa trên kết quả phân tích, chúng tôi đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Hình thức thi THPT các môn, đặc biệt là môn Ngữ văn nên có lộ trình chuyển sang một hình thức thi khác để đảm bảo được tính khách quan trong việc chấm thi, tránh tính chủ quan của người chấm;

- Các bài thi THPT thường tập trung vào kiến thức năm lớp 12, chưa có sự dàn đều kiến thức học sinh được học trong các năm phổ thông. Trong khi đó, bài thi ĐGNL



yêu cầu thí sinh phải có kiến thức của cả 3 năm học phổ thông. Vì vậy, cần có lộ trình với bài thi THPT để đánh giá được toàn diện thí sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Sái Công Hồng, (2016), *Đánh giá tương quan giữa điểm thi đánh giá năng lực và điểm thi trung học phổ thông quốc gia*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội: Nghiên cứu Giáo dục, tập 32, số 2, tr 15-24.
- [2]. Lê Đức Ngọc, (2004), *Giáo dục đại học - quan điểm và giải pháp*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Lâm Quang Thiệp - D. Bruce Johnstone - Philip

- G. Altbach, (2007), *Giáo dục Đại học Hoa Kỳ*. NXB Giáo dục.
- [4]. Edwards, D. - Friedman, T. - Coates, H. ,(2012), *A survey of international practice in university admissions testing*. Higher Education Management and Policy, Vol. 24, pp. 1-18.
- [5]. Yu, Kai - Hubert Ertl, (2010), *Equity in access to higher education in China: the Role of Public and Nonpublic Institutions*. Chinese Education & Society, 43.6, pp. 36-58.
- [6]. Liu, Haifeng - Qiong Wu,(2006), *Consequences of college entrance exams in China and the reform challenges*. KEDI Journal of Educational Policy, Vol. 3.1, pp. 7-21.

EVALUATING CORRELATION BETWEEN COMPONENT SCORE OF EXAMINATION TO EVALUATE COMPETENCY AND SUBJECT SCORE IN NATIONAL HIGH SCHOOL EXAMINATION IN 2015

Sai Cong Hong
Vietnam National University, Hanoi
Email: hongsc@vnu.edu.vn

Abstract: *The paper analyzes research findings in evaluating correlation between component score of examination to evaluate competency and subject score in national high school examination in 2015. Through random survey of 1,546 first year students at component universities and faculties in Vietnam National University, Hanoi (University of Natural Sciences, University of Social Sciences and Humanities, College of Foreign Languages, University of Technology, University of Economics, Faculty of Medicine). These students also took VNU examination to evaluate competency and subject score in national high school examination. The results showed correlation with statistical significance between scores to evaluate competency and subject score in national high school examination, and then the author offers some necessary conclusions and recommendations.*

Keywords: *Correlation evaluation; competency evaluation; score; high school level.*